|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM**SỞ NỘI VỤ** Số: /TTr-SNV | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nam, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

 Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 164/TTHĐND-PC ngày 14/10/2024 của HĐND tỉnh về việc đề nghị chỉ đạo rà soát các Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2025. Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam *(gọi tắt là Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND),* như sau:

1. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN
2. Cơ sở chính trị, pháp lý
* Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;
* Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
* Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;
* Luật Trẻ em số 102/2016/QH1 ngày 05/4/2016;
* Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019;
* Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022;
* Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
* Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;
* Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;
* Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;
* Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
* Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;
* Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;
* Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;
* Ý kiến chỉ đạo của HĐND tỉnh tại Văn bản số 164/TTHĐND-PC ngày 14/10/2024 của HĐND tỉnh về việc đề nghị chỉ đạo rà soát các Nghị quyết của HĐND tỉnh.
1. Cơ sở thực tiễn

Để cụ thể hoá quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và các văn bản pháp luật chuyên ngành, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023. Theo đó, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hoạt động của thôn, tổ dân phố. Ngoài ra, còn quy định mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố *(theo quy định của các văn bản pháp luật chuyên ngành khác ngoài ngành Nội vụ quản lý).*

Sau hơn 01 năm thực hiện, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND đã góp phần thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hoạt động của thôn, tổ dân phố; tăng cường công tác kiêm nhiệm, nâng cao mức phụ cấp của các chức danh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Tuy nhiên, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND có một số nội dung cần điều chỉnh, cụ thể:

* 1. **Phần viện dẫn căn cứ pháp lý của Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND**

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 thay thế Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008 và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 thay thế [Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-phong-chay-chua-chay-2001-47923.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [40/2013/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chay-chua-chay-sua-doi-2013-215841.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam *(gọi tắt là Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh)* đã bãi bỏ nội dung quy định chức danh, mức hỗ trợ đối với Trưởng ban bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố, Công an viên, Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố, Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố tại khoản 1, khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

 Do đó, phần viện dẫn căn cứ pháp lý Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã; [Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-phong-chay-chua-chay-2001-47923.aspx) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [40/2013/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-phong-chay-chua-chay-sua-doi-2013-215841.aspx); Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp.

* 1. **Phần nội dung Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND**
		1. **Đối với chức danh Trưởng ban Thanh tra nhân dân ở cấp xã *(khoản 1, Điều 1,******Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND)***

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 quy định:

Khoản 2, Điều 37 quy định tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn: *“Là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”.*

Khoản 2, Điều 40, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định về trách nhiệm của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

*“e) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm”.*

Mục 8, phần I, Thông tri số 40/TTr-MTTW-BTT ngày 26/3/2024 của Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng quy định:

*“Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, hỗ trợ hàng tháng đối với Trưởng Ban thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Uỷ ban MTTQ Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm;…”*

 Như vậy, nội dung quy định chức danh, mức phụ cấp hằng tháng đối với chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân ở cấp xã tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND hiện nay không còn phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 37, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và Thông tri số 40/TTr-MTTW-BTT ngày 26/3/2024 của Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

 **2.2.2.** **Về mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã *(khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND)***

Nội dung quy định về mức hỗ trợ đối với Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố (ở phường) đã được bãi bỏ tại khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh.

Nội dung quy định của 03 chức danh: nhân viên khuyến nông; nhân viên trồng trọt và bảo vệ thực vật; nhân viên quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản là nội dung đặc thù theo khoản 4, Điều 27 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật. Như vậy, nội dung quy định về 03 chức danh trên cần được sửa đổi cho phù hợp quy định hiện hành.

* + 1. **Về mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố *(khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND)***

 Nội dung quy định mức hỗ trợ đối với 04 chức danh: Công an viên; Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố; Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố; Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố đã được bãi bỏ tại khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh.

 Nội dung quy định mức hỗ trợ cho Nhân viên y tế thôn quy định lại nội dung đã được quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, nội dung quy định mức hỗ trợ cho Nhân viên y tế thôn tại khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND là cần được sửa đổi cho phù hợp quy định hiện hành.

 **2.2.4. Về kiêm nhiệm chức danh** *(****khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND)***

Nội dung quy định về kiêm nhiệm chức danh: *“Một người chỉ được kiêm nhiệm 01 chức danh”* nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao của các chức danh, tránh việc một người kiêm quá nhiều nhiệm vụ dẫn đến chất lượng hoạt động không cao. Tuy nhiên, quy định này gây khó khăn cho cơ sở trong việc bố trí người thực hiện nhiệm vụ của các chức danh. Như vậy, nội dung quy định trên cần được sửa đổi cho phù hợp quy định hiện hành và thực tiễn tại địa phương.

1. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN
2. **Mục đích ban hành văn bản**

Quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam *(phù hợp quy định theo các văn bản còn hiệu lực thi hành và thực tiễn tại địa phương).*

1. **Quan điểm xây dựng văn bản**

Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hoạt động của thôn, tổ dân phố; tăng cường công tác kiêm nhiệm, nâng cao mức phụ cấp của các chức danh, nâng cao mức hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động của thôn, tổ dân phố góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

1. **PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**
2. **Phạm vi điều chỉnh:** trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
3. **Đối tượng áp dụng**
* Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
* Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
* Người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
* Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hoạt động của thôn, tổ dân phố.
1. **MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**
2. **Mục tiêu**
* Rà soát hiệu lực thi hành của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.
* Quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam *(phù hợp quy định theo các văn bản còn hiệu lực thi hành và thực tiễn tại địa phương).*
* Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Bảng tính so sánh dự kiến kinh phí chi Nghị quyết mới và kinh phí chi Nghị quyết 16/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.
1. **Nội dung của chính sách**

Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND, gồm 05 Điều:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2: Chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Điều 3: Việc bố trí kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

Điều 4: Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5: Tổ chức thực hiện

*(Có 03 phụ lục kèm theo Nghị quyết)*

1. **Giải pháp thực hiện chính sách**

Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh là Nghị quyết quy phạm pháp luật quy định biện pháp có tính chất đặc thù. Vì vậy, quá trình tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh thực hiện theo quy định từ Điều 112 đến Điều 126 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1. **DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

Dự kiến nguồn kinh phí chi trả theo Nghị quyết này do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành, cụ thể:

* Dự kiến ngân sách Trung ương: 155.422.800.000 đồng/năm
* Dự kiến ngân sách của tỉnh: 76.669.482.000 đồng/năm.
1. **THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Dự kiến trình vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyếtsố 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

*(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 504/TTr-SNV ngày 30/10/2024 của Sở Nội vụ tỉnh; có dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh kèm theo).*

Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- PGĐ Sở (đ/c Hà);- Lưu: VT, XDCQ&CTTN. | **GIÁM ĐỐC** |